TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày: 31-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông.

2. Ông Đinh Xuân Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế L và bà Lưu Thị T (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Bích D (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2024 đến ngày 13/7/2024 được tại ngoại; đang tại ngoại - có mặt.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần V

Địa chỉ: 121 H phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Anh Nguyễn Đình Bảo D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2024) - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế Đ là nhân viên lái xe Trung tâm T thuộc tổ dân phố C, phường N, thành phố G. Quá trình làm việc tại đây, Đ thấy ở gần khu nhà tập thể của cán bộ công nhân viên Trung tâm T có 01 xe lu rung nhãn hiệu Dynapac, tải trọng 2.200kg (đây là xe lu của V) đã để lâu không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Do xe lu đã bị tháo bình ắc quy, không có chìa khóa xe nên Đ tìm thuê dịch vụ cẩu xe.

Vào khoảng 07 giờ ngày 03/7/2024, Đ gọi điện cho nhà xe M để thuê xe thì ông Phan Văn M (sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố D, phường N) báo giá 2.300.000 đồng thì Đ đồng ý. Đ yêu cầu ông M chở xe lu xuống khu vực K, huyện Đ, thì ông M đồng ý. Sau đó, ông M điều khiển xe cẩu loại 2,5 tấn biển kiểm soát 48B-0709 đến Trung tâm T, đến nơi theo sự chỉ dẫn của Đ, ông M cẩu xe lu rồi điều khiển xe đi theo hướng xã N, huyện Đ. Khi đi đến khu vực qua nhà thờ N, do xe quá khổ nên ông M không đi tiếp và gọi điện thông báo cho Đ biết, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L1-122.24 đến gặp ông M và nói ông M cẩu xe lu để ở bãi đất trống ven đường quốc lộ 14 thuộc thôn E, xã N, huyện Đ rồi ra về.

Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, anh Nguyễn Đình Bảo D là nhân viên Công ty V đến kiểm tra xe lu thì phát hiện bị mất nên đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa để giải quyết. Ngày 04/7/2024, Cơ quan điều tra đã bắt giữ Đ và thu giữ 01 xe lu rung.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/BB-HĐ ĐG ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận: 01 xe lu rung, màu sơn vàng, nhãn hiệu Dynapac CC II, loại 2.200 kg đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 03/7/2024 trị giá 16.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 chiếc xe lu rung, màu sơn vàng, nhãn hiệu DYNAPAC CC II, tải trọng 2.200 kg;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEL 357268093263004.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-GN ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Thế Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại 01 chiếc xe lu rung, màu sơn vàng, nhãn hiệu DYNAPAC CC II, tải trọng 2.200 kg là tài sản hợp pháp Công ty V.

Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEL 357268093263004 cho Nguyễn Thế Đ, do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với ông Phan Văn M có hành vi chở xe lu rung cho bị cáo Nguyễn Thế Đ, tuy nhiên ông M không biết đây là tài sản Đ trộm cắp. Do đó, không đề cập xử lý.

Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 03/7/2024 tại tổ dân phố C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Thế Đ đã lén lút trộm cắp 01 xe lu rung, loại 2.200 kg của Công ty V, giá trị tài sản trộm cắp là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Bộ luật Hình sự quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình sinh sống tại địa phương và công tác tại Trung tâm T, bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Đ, Ủy ban mặt trật tổ quốc Việt Nam xã Đ, Công an tỉnh Đắk Lắk, Đoàn cơ sở sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Nông tặng giấy khen; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp (sau khi phạm tội bị cáo đã nghỉ việc), không có thu nhập ổn định; bị cáo chưa được hưởng lợi gì từ tài sản trộm cắp, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên có đủ các điều kiện được cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn áp dụng Điều 65 tại Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình, cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại 01 chiếc xe lu rung, màu sơn vàng, nhãn hiệu DYNAPAC CC II, tải trọng 2.200 kg là tài sản hợp pháp Công ty V, là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEL 357268093263004 của Nguyễn Thế Đ do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho Nguyễn Thế Đ.

[9] Đối với ông Phan Văn M có hành vi chở xe lu rung cho bị cáo Nguyễn Thế Đ, tuy nhiên ông M không biết đây là tài sản Đ trộm cắp. Do đó, không đề cập xử lý.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại 01 chiếc xe lu rung, màu sơn vàng, nhãn hiệu DYNAPAC CC II, tải trọng 2.200 kg cho Công ty V là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số IMEL 357268093263004 cho Nguyễn Thế Đ là chủ sở hữu hợp pháp *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 03/10/2024).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thế Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. G;
- UBND xã Đ, huyện Đắk M;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người đại diện theo UQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đoàn Minh Hương